

Số: 05 /KH-TH

Kỳ Thịnh , ngày 22 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2022 - 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Công văn số 3566/BGDĐT-GDTH, ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020 - 2021

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ QĐ Số: 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

Căn cứ chỉ thị năm học số 1112/CT-BGD&ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Bộ GD&ĐT về ban hành về việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023.

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ;

Thực hiện công văn số .../SGDĐT- GDPT ngày .../8/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục cấp tiểu học năm học 2022-2023, Báo cáo 403/BC-PGD ngày 30 tháng 8 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kỳ Anh về tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022 - 2023.

Trường tiểu học Kỳ Thịnh 2 xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2022-2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1. Đặc điểm chung

Trường TH Kỳ Thịnh 2 được thành lập từ năm 2000, là đơn vị đóng trên địa bàn phường Kỳ Thịnh, một đơn vị có địa điểm của trường đặt ở trung tâm của phường nên rất thuận lợi cho việc đi lại của học sinh, cách trung tâm thị xã Kỳ Anh khoảng 10 km. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kỳ Anh, giám sát kịp thời của Hội đồng nhân dân các cấp, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân. Điều kiện kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao, việc đầu tư chăm lo học tập của con em ngày càng được quan tâm. Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm rất lớn của CMHS trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Đối với Giáo dục và Đào tạo Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo và Nghị quyết số 152/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 17/7/2019 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 96/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 về phát triển giáo dục mầm non và phổ thông Hà Tĩnh đến năm 2025 và những năm tiếp theo. Tập trung xây dựng các kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối lớp 1,2,3.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt luôn có sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Kỳ Anh cũng như các ban ngành đoàn thể của UBND thị xã Kỳ Anh đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của đơn vị, đầu tư kiên cố CSVC bắt đầu từ năm học 2023-2024.

Phường có địa bàn rộng, dân cư đông nhất nhì của thị xã; phường có 1 trường mầm non 2 trường Tiểu học, có 1 trường THCS nên việc đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường học trong những năm vừa qua còn có những khó khăn nhất định.

2. Thời cơ và thách thức

2.1. Cơ hội:

Năm học 2022 - 2023 là năm học thứ ba triển khai với những thành công bước đầu và kinh nghiệm đã đúc rút được sau 2 năm triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Đảng và Nhà nước luôn coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, đặt giáo dục ở vị trí trung tâm trong tiến trình phát triển; có nhiều chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời, ưu tiên phát triển giáo dục; hệ thống văn bản chỉ đạo về giáo dục, đào tạo được các cấp quản lý ban hành kịp thời, đầy đủ, cụ thể.

Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc.

Địa phương đang tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm nâng cao chất lượng xây dựng các tiêu chí đạt Đô thị văn minh, tiến tới mục tiêu xây dựng Đô thị loại ba đến năm 2025 trở thành thành phố. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo công tác giáo dục; các tổ chức, đoàn thể, các nhà hảo tâm cùng chung tay, góp sức, huy động các nguồn lực để hỗ trợ, giúp đỡ nhà trường thực hiện công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Sự quan tâm của cấp ủy Đảng, sự đồng thuận của nhân dân phường Kỳ Thịnh, Niềm tin của phụ huynh học sinh đối với đội ngũ giáo viên được nâng lên. Vị trí của ngành giáo dục trong xã hội từng bước được thay đổi, nhận thức của người dân cũng được thay đổi theo: Có tri thức, có văn hóa thì có điều kiện đóng góp công sức trí tuệ của mình cho xã hội, cho đất nước, mức thu nhập cũng như đời sống của bản thân được khá hơn. Từ đó phụ huynh học sinh rất quan tâm đến sự phát triển về phẩm chất, năng lực của con em, luôn quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt để học sinh được học tập, sinh hoạt, tham gia các hoạt động ngoài giờ; ủng hộ và thống nhất cao với chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Phụ huynh học sinh phần lớn là có trình độ về mọi mặt đời sống nên có sự hiểu biết về đổi mới giáo dục đang diễn ra; việc cập nhật thông tin về giáo dục nhanh nhạy; hiểu và chia sẻ với nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

2.2. Thách thức:

Trong thời kỳ hội nhập và phát triển thì yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Sự vươn lên mạnh mẽ của nhà trường trong cùng địa phương và khu vực tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

Trình độ ngoại ngữ, tin học....

CSVC xuống cấp chưa đáp ứng và phụ thuộc vào sự đầu tư của các dự án, sự quan tâm của UBND cấp thị xã, cấp tỉnh...

Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; trình độ ngoại ngữ; khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên từ việc giảng dạy theo hướng “trang bị kiến thức cho học sinh” thì nay chuyển sang dạy học theo định hướng “Phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh” là những thách thức đặt ra.

Để thực hiện chương trình GDPT 2018 và tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đòi hỏi đội ngũ CBQL, GV, NV phải đủ về số lượng với tỉ lệ 1,5GV/lớp, đồng bộ về cơ cấu trong khi bước và năm học 2022- 2023 trường chỉ mới đạt tỉ lệ 1.26 GV/lớp và chưa có GV Tin học.(Theo biên chế được giao thiếu 5 giáo viên, theo tỉ lệ dạy học 2 buổi/ ngày thiếu 7 GV)

Tâm lý lo lắng của một số ít phụ huynh học sinh khi ngành giáo dục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong khi công tác truyền thông của nhà trường chưa đáp ứng được yêu cầu để giúp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhận thức đúng, đầy đủ và sâu sắc về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từ đó lan tỏa sâu rộng đến phụ huynh học sinh, cộng đồng.

Dịch bệnh covid19 đang diễn biến còn nhiều phức tạp và khó lường, khả năng thích ứng, năng lực của giáo viên và điều kiện hạ tầng, thiết bị của cả nhà trường và phụ huynh học sinh khó đáp ứng được khi chuyển sang dạy học trực tuyến.

Cùng 1 lúc phải thực hiện 2 chương trình giáo dục cũng gây ra những bất cập, khó khăn trong công tác quản lý chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục chung.

Số lượng học sinh liên tục tăng (giai đoạn 2020 – 2025 tăng 5 lớp từ 23 lớp lên 28 lớp gây áp lực về CSVC và đội ngũ cho nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Tổng số học sinh 892/27 lớp (Trung bình 33em/lớp). Trong đó:

Thông tin	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Tổng Cộng
Số lớp	6	5	5	5	6	27
Số học sinh	185	178	164	166	199	892
Trong đó HS nữ	88	68	87	91	72	406
Số HS dân tộc	0	0	0	0	0	0
Số HS khuyết tật	2	1	0	0	1	4

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

- Tổng số CB, GV,NV: 39 người/ 34 nữ. Cụ thể:

Thông tin	CBQL		TPT	Giáo viên						Nhân viên		Tổng	Ghi chú
	HT	PHT		VH	AN	MT	TD	Tin	TA	TV-TB	Kế toán		
Số lượng, cơ cấu													
SL	1	1	1	26	1	2	2	0	3	1	1	39	
Nữ	1	0	1	23	1	2	1	0	3	1	1	34	
BC	1	1	1	26	1	2	2	0	3	1	1	39	
HĐ			0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	
Trình độ chuyên môn													
ĐH	1	1	1	24	1	2	2	0	3	0	0	35	
CĐ		0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	2	
TC		0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	2	
Trình độ chính trị													
TC		1	0	0	0	0	0		0	0	0	1	
SC		5	0	0	0	0	0		0	0	0	5	
Đ.viên	1	1	1	13	0	1	0		1	1	1	20	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trường có 2 điểm trường đóng tại TDP Nam Phong, phường Kỳ Thịnh. Năm học này, tăng 1 lớp so với năm học trước, nên phải chuyển đổi công năng một số phòng mới có đủ phòng học cho các lớp. Tất cả các phòng được trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu để phục vụ hoạt động dạy giáo dục.

- Số phòng học hiện có 27 phòng học đảm bảo 1 phòng học/lớp.

- Phòng chức năng, bộ môn có: Phòng GD Nghệ thuật: 0; Phòng Tin học: 0; Phòng Tiếng Anh: 0; Nhà tập đa chức năng: 0; Phòng Thư viện: 1; Phòng Thiết bị: 1. Các phòng chức năng và bộ môn hiện có chưa đáp ứng được yêu cầu của Thông tư 13 và Thông tư 14 của Bộ GD&ĐT.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nhà trường trở thành đơn vị đạt chất lượng cao về giáo dục. Đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc; tạo điều kiện để mỗi học sinh có được cơ hội bình đẳng trong học tập, sinh hoạt, phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân. Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản, đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực.

Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông cho năm học 2022-2023 và những năm học tiếp theo.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại, triển khai phương pháp dạy học tích cực.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, triển khai thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và bồi dưỡng thường xuyên. Đẩy mạnh nâng cao chất lượng hoạt động tổ, nhóm chuyên môn, các phong trào, hội thi chuyên môn....

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục, phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua phù hợp điều kiện địa phương.

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3; tiếp tục duy trì việc tự đánh giá KĐCLGD đáp ứng yêu cầu, Từng bước tham mưu với các cấp, các ngành để xây dựng CSVN đầy đủ khang trang đến năm 2025 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo thông tư 17, từng bước đáp ứng yêu cầu Thông tư 13 và Thông tư 14 của Bộ GD&ĐT.

Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa; tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

Năm học này, trường Tiểu học Kỳ Thịnh 2 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- 100% học sinh toàn trường học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần. 100% học sinh khối 3,4,5 được học môn học Tiếng Anh 4 tiết/tuần.

- **Xếp loại từng môn học/ hoạt động giáo dục:**

Môn học/HĐGD	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Toán	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
TV	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
Mĩ thuật	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
Âm nhạc	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
GDTC(TD)	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
Đạo đức	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
T. công(KT)	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
TNXH(KH)	892	450	50,4%	442	49,6%	0	0
LS&ĐL	366	190	52%	176	48%	0	0
HĐTN	526	250	47,5%	276	52,5%	0	0
Tiếng Anh	529	300	57%	229	43%	0	0

- **Đánh giá hình thành và phát triển năng lực**

+ Đối với lớp 1, 2, 3

Năng lực		Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		CCG	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL
Cốt lõi	Tự chủ và tự học	527	425	80,6%	102	19,4%	0	0
	Giao tiếp và hợp tác	527	420	79,7%	107	20,3%	0	0
	GQVĐ và sáng tạo	527	400	76%	127	24%	0	0
Đặc thù	Ngôn ngữ	527	420	79,7%	107	20,3%	0	0
	Tính toán	527	420	79,7%	107	20,3%	0	0
	Thẩm mĩ	527	415	79%	112	21%	0	0
	Khoa học	527	400	76%	127	24%	0	0
	Thể chất	527	425	80,6%	102	19,4%	0	0

+ Đối với lớp 4,5

Năng lực	Số HSDG	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Tự phục vụ, tự quản	365	300	82,2%	65	17,8%	0	0
Hợp tác	365	300	82,2%	65	17,8%	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	365	285	78%	80	22%	0	0

- **Đánh giá hình thành và phát triển phẩm chất**

+ Đối với lớp 1, 2,3

Phẩm chất	Số HSDG	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Yêu nước	527	450	85,4%	77	14,6%	0	0
Nhân ái	527	450	85,4%	77	14,6%	0	0
Chăm chỉ	527	450	85,4%	77	14,6%	0	0
Trung thực	527	450	85,4%	77	14,6%	0	0
Trách nhiệm	527	450	85,4%	77	14,6%	0	0

+ Đối với lớp 4,5

Phẩm chất	Số HSDG	Tốt		Đạt		CCG	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL
Chăm học, chăm làm	365	330	90%	35	10%	0	0
Tự tin, trách nhiệm	365	330	90%	35	10%	0	0
Trung thực, kỉ luật	365	330	90%	35	10%	0	0
Đoàn kết, yêu thương	365	350	96%	15	4%	0	0

- 100% học sinh biết yêu thương, đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có các kĩ năng sống, kĩ năng giao tiếp tốt.

- Đánh giá kết quả giáo dục đối với lớp 1,2,3:

Hoàn thành xuất sắc: 150 em đạt: 28,5% ; Hoàn thành tốt: 200 em đạt 38% ; Hoàn thành: 177 em đạt 33,6% ; Chưa HT: 0 em.

- Tỷ lệ lên lớp, hoàn thành chương trình tiểu học đạt: 99,6 %.

- Kết quả các cuộc giao lưu do cấp Tỉnh tổ chức đạt 2 - 5 giải; do huyện tổ chức đạt 10 giải trở lên.

- Khen thưởng học sinh xuất sắc (đối với lớp 1,2,3) và hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện (lớp 4,5): 270 em đạt 30%.

- Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện khối 1,2,3: 160 em đạt 30%.

- Học sinh có thành tích vượt trội, vượt bậc lớp 4,5: 110 em đạt 30 %.

- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho 3 học sinh khuyết tật của trường, những học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được hỗ trợ để đạt yêu cầu.

- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

- Huy động trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015) vào lớp 1 đạt 100%.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động tập thể, khám phá trải nghiệm, rèn luyện kĩ năng sống, chương trình phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, an toàn giao thông ...chăm sóc bảo vệ di tích lịch sử địa phương; tham gia các hoạt động từ thiện và nhân đạo.

- 100% học sinh được đảm bảo an toàn trong trường học, không mắc các tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử của nhà trường, được giáo dục về văn hóa ứng xử trong nhà trường, gia đình và cộng đồng.

- 100% học sinh được giáo dục bảo vệ môi trường, giảm thiểu việc sử dụng sản phẩm nhựa dùng 1 lần và biết để rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải.

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Năm học 2022-2023 là năm học thứ 3 giáo dục tiêu học thực hiện song song hai chương trình giáo dục phổ thông (GDPT): Chương trình GDPT hiện hành (đối với lớp 4,5) và Chương trình GDPT 2018 (đối với lớp 1,2,3). Căn cứ các văn bản theo quy định, trường Tiểu học Kỳ Thịnh 2, ban hành kế hoạch dạy học cho các môn học như sau:

1.1. Khối lớp 1, lớp 2, Lớp 3 (Thực hiện theo Chương trình giáo dục 2018)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp1			Số tiết lớp2			Số tiết lớp 3			Ghi chú
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc											
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	
3	TNXH	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
5	Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
6	Giáo dục TC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
7	Tiếng Anh							140	72	68	
8	Tin, Công nghệ							70	36	34	
2. Hoạt động giáo dục bắt buộc											
	Hoạt động TN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	
3. Môn học tự chọn (Chưa đủ điều kiện để tổ chức)											
8	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34				
4. Hoạt động củng cố, tăng cường											
9	Luyện TV	105	54	51	105	54	51	35	18	17	
10	Luyện Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
11	HĐNGLL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
12	GD địa phương	35	18	17	17	9	8	17	9	8	
13	HDTH	35	18	17	35	18	17				
14	HĐTV				18	9	9	18	9	9	
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	

1.1. Khối lớp 4,5 (Thực hiện theo Chương trình hiện hành)

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 4			Số tiết lớp5			Ghi chú
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
1. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc								
1	Tiếng Việt	280	144	136	280	144	136	
2	Toán	175	90	85	175	90	85	
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	
4	Khoa học	70	36	34	70	36	34	
5	LS&ĐL	70	36	34	70	36	34	

6	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	
7	Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	
8	Kỹ Thuật	35	18	17	35	18	17	
9	Thể dục	70	36	34	70	36	34	
10	HĐTT	35	18	17	35	18	17	
11	HĐNGLL	35	18	17	35	18	17	
2. Môn học tự chọn								
12	Tiếng Anh	140	72	68	140	72	68	
3. Hoạt động củng cố, tăng cường								
13	HĐTV	35	18	17	35	18	17	
14	L. Toán	35	18	17	35	18	17	
15	LTV	35	18	17	35	18	17	
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Truyền thống nhà trường	Tìm hiểu về Thầy cô; thành tích của nhà trường	Nghe giới thiệu; chia sẻ	22/9/2021	Giáo viên: Trương Thị Hoài Thu	Giáo viên toàn trường
10	Chăm ngoan học giỏi	Trò chơi	Giao lưu	13/10/2021	Giáo viên Dương Thị Ngọc Hà	Giáo viên toàn trường
11	Tôn sư trọng đạo	Văn nghệ	Giao lưu	17/11/2021	Cô Trang	Giáo viên chủ nhiệm
12	Uống nước nhớ nguồn	Nghe kể chuyện	Giao lưu	22/12/2021	Giáo viên: Trương Thị Hoài Thu	GVCN
1&2	Mừng Đảng mừng xuân	Múa hát	Giao lưu	5/1/2022	Cô Liên, BCH đoàn	TPT Đội
3	Tiến bước lên đoàn	Tìm hiểu, kết nạp Đội viên	Giao lưu, Lễ kết nạp	26/3/2022	TPT Đội BCH đoàn	GVCN
4,5	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu	Giao lưu	27/4/2022	TPT Đội BCH đoàn	GVCN

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường(nếu có).

Tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành theo hình thức câu lạc bộ trên tinh thần tự nguyện và thỏa thuận với cha mẹ học sinh

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	CLB viết chữ đẹp	Sinh hoạt vào tiết thứ tư của các buổi chiều	- HS có năng khiếu và nhu cầu - Tổ chức theo khối hoặc liên khối	2 tiết/ tuần	Lớp học	
2	CLB tiếng Anh			2 tiết/ tuần	Lớp học	
3	CLB Toán tuổi thơ			2 tiết/ tuần	Lớp học	
4	CLB Văn tuổi thơ			2 tiết/ tuần	Lớp học	
5	CLB TDTT- ĐK			2 tiết/ tuần	- Sân tập TDTT	
6	CLB Dân ca Ví Dặm			2 tiết/ tuần	Sân trường	
7	Giúp đỡ HS chưa hoàn thành		Tổ chức theo khối	2 tiết/ tuần	Lớp học	

3. Tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (không có)

4. Khung thời gian tổ thực hiện chương trình năm học 2022-2023 và Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên:

Tự trường ngày 30/8/2022 (riêng lớp 1, tự trường ngày 22/8/2022).

Ngày khai trường: Ngày 5 tháng 9 năm 2022

Kết thúc học kỳ I trước ngày 15/01/2023; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày 25/5/2023 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2023..

Các ngày nghỉ lễ trong năm học thực hiện theo quy định hiện hành. Riêng lịch nghỉ Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 thực hiện như sau:

- *Đối với cán bộ, công chức, viên chức:* Thực hiện theo quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đối với học sinh:* Bắt đầu nghỉ từ ngày 18/01/2023 (ngày 27 tháng Chạp năm Nhâm Dần) đến hết ngày 29/01/2023 (ngày 8 tháng Giêng năm Quý Mão).

Trong trường hợp xảy ra tình huống bất thường (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn..) không thể tổ chức dạy học, Hiệu trưởng nhà trường chủ động cho học sinh nghỉ học sau khi báo cáo cho chính quyền địa phương và cấp quản lý trực tiếp; sau đó bố trí dạy, học bù nghiêm túc, đảm bảo chương trình, kế hoạch thời gian năm học 2022-2023.

Tại trường Tiểu học Kỳ Thịnh 2, thời gian thực hiện chương trình năm 2022 – 2023 cụ thể như sau:

4.1. Đối với lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thứ	Buổi	Tiết	1A	1B	1C	1D	1E	1G
2	Sáng		Cờ	Cờ	Cờ	Cờ	Cờ	Cờ
		1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	TD	Toán	T. Việt
		2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	TD	T. Việt
		3	Toán	Toán	Toán	T. Việt	T. Việt	TD
	4	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	Toán	T. Việt	Toán	
	Chiều	1	MT	AN	TD	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt
		2	AN	TD	MT	Đạo Đức	Đạo Đức	Đạo Đức
		3	TD	MT	AN	HĐNG	HĐNG	HĐNG
3	Sáng	1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		3	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
		4	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
	Chiều	1	TD	L. T.Việt	L. T.Việt	TD	AN	MT
		2	L. T.Việt	TD	HĐNG	AN	MT	TD
		3	HĐNG	HĐNG	TD	MT	TD	AN
4	Sáng	1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		4	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
	Chiều	1	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt
		2	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán
		3	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH
5	Sáng	1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		3	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		4	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
	Chiều	1	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt	L. T.Việt
		2	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán
		3	GDDP	GDDP	GDDP	GDDP	GDDP	GDDP
6	Sáng	1	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		2	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		3	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt	T. Việt
		4	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần						

4.2. Đối với khối lớp 2

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thứ	Buổi	Tiết	2A	2B	2C	2D	2E
2	Sáng		C cờ	C cờ	C cờ	C cờ	C cờ
		1	TD	T.Việt	T.Việt	T.Việt	Toán
		2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	TD
		3	T.Việt	Toán	TD	T.Việt	T.Việt
		4	Toán	TD	Toán	Toán	T.Việt
	Chiều	1	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt
		2	L toán	L toán	L toán	L toán	L toán
		3	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
3	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt
		3	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt
		4	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
	Chiều	1	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán
		2	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt
		3	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức
4	Sáng	1	AN	MT	HĐNG	TD	Toán
		2	MT	AN	TD	HĐNG	T.Việt
		3	HĐNG	TD	AN	MT	T.Việt
		4	TD	HĐNG	MT	AN	T.Việt
	Chiều	1	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt
		2	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH
5	Sáng	1	Toán	Toán	Toán	T Việt	TD
		2	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt	HĐNG
		3	T Việt	T Việt	T Việt	TD	AN
		4	T Việt	T Việt	T Việt	Toán	MT
	Chiều	1	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
		2	L TViệt	L TViệt	L TViệt	L TViệt	L TViệt
		3	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP	GDĐP
6	Sáng	1	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt
		2	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt	T Việt
		3	Toán	Toán	Toán	Toán	Toán
		4	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần					

4.3. Đối với khối lớp 3

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thứ	Buổi	Tiết	3A	3B	3C	3D	3E
2	Sáng		Cờ	Cờ	Cờ	Cờ	Cờ
		1	TA	T.Việt	T.Việt	T.Việt	Toán
		2	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt	T.Việt

	Chiều	3	T.Việt	Toán	TA	Đạo đức	T.Việt
		4	Toán	TA	Toán	Toán	T.Việt
		1	L T Việt	L TViệt	T Việt	T Việt	L T Việt
		2	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH	TNXH
		3	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN	HĐTN
3	Sáng	1	TD	HĐNG	CN	TA	T.Việt
		2	TA	CN	TD	HĐNG	T.Việt
		3	CN	TA	HĐNG	TD	TD
		4	HĐNG	TD	TA	CN	Toán
	Chiều	1	Tin	Toán	Toán	Toán	TNXH
		2	Toán	Tin	L TViệt	L TViệt	Toán
		3	L TViệt	L TViệt	Tin	TNXH	HĐNG
4	Sáng	1	TA	Toán	Toán	T.Việt	Toán
		2	T.Việt	TA	T.Việt	T.Việt	T.Việt
		3	Đạo đức	T.Việt	T.Việt	TA	TD
		4	Toán	T.Việt	Đạo đức	Toán	TA
	Chiều	1	TD	AN	MT	Tin	Đạo đức
		2	MT	TD	AN	Toán	Tin
		3	AN	MT	TD	L T Việt	L T Việt
5	Sáng	1	T Việt	Toán	Toán	MT	AN
		2	T Việt	T Việt	T Việt	TA	MT
		3	TA	T Việt	T Việt	TD	CN
		4	Toán	Đạo đức	TA	AN	TA
	Chiều	1	TNXH	TNXH	TNXH	Toán	TNXH
		2	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán
		3	GDDP	GDDP	GDDP	GDDP	GDDP
6	Sáng	1	T Việt	T Việt	Đạo đức	TA	T Việt
		2	T Việt	Toán	TA	T Việt	T Việt
		3	Toán	TA	T Việt	T Việt	Toán
		4	SHL	SHL	SHL	SHL	TA
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần					

4.4. Đối với khối lớp 4

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thứ	Buổi	Tiết	4A	4B	4C	4D	4E
2	Sáng		Cờ	Cờ	Cờ	Cờ	Cờ
		1	TA	KT	Tđọc	Tđọc	KT
		2	KT	TA	Toán	Toán	Tđọc
		3	Tđọc	Tđọc	TA	KT	Toán
	Chiều	4	Toán	Toán	KT	TA	Đạo đức
		1	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt	L T Việt
		2	Đ.Tviện	Đ.Tviện	Đ.Tviện	Đ.Tviện	Đ.Tviện
		3	KH	KH	KH	KH	KH

3	Sáng	1	TD	Toán	Toán	Toán	TA
		2	TA	LTVC	LTVC	LTVC	TD
		3	Toán	TA	Đ Lý	C tả	Toán
		4	LTVC	C tả	TA	TD	LTVC
	Chiều	1	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán	L Toán
		2	KH	KH	KH	KH	KH
		3	HĐNG	HĐNG	HĐNG	HĐNG	HĐNG
4	Sáng	1	TA	T Đọc	Tđọc	Tđọc	Tđọc
		2	Tđọc	TA	Toán	Toán	Toán
		3	Toán	Toán	LTVC	TA	LTVC
		4	LTVC	LTVC	C Tả	AN	TA
	Chiều	1	L Sử	L Sử	L Sử	L Sử	L Sử
		2	KC	KC	KC	KC	KC
		3	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	Đ lý	Đ lý
5	Sáng	1	TLV	Địa lý	TA	TD	TD
		2	Toán	TD	TD	TA	AN
		3	TA	TLV	Toán	AN	MT
		4	C Tả	Toán	TLV	MT	TA
	Chiều	1	TD	AN	MT	Toán	Toán
		2	MT	TD	AN	Đạo đức	C Tả
		3	AN	MT	TD	TLV	TLV
6	Sáng	1	TLV	TLV	Toán	TA	TLV
		2	Toán	Toán	TA	TLV	Toán
		3	Đ lý	TA	TLV	Toán	SHL
		4	SHL	SHL	SHL	SHL	TA
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần					

4.5. Đối với khối lớp 5

a. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học

Thứ	Buổi	Tiết	5A	5B	5C	5D	5E	5G
2	Sáng		C cờ	C cờ	C cờ	C cờ	C cờ	C cờ
		1	TA	Tđọc	Toán	Tđọc	Tđọc	Tđọc
		2	Tđọc	TA	KH	Toán	Toán	Toán
		3	Toán	Toán	TA	KH	KH	KH
	Chiều	4	KH	KH	Tđọc	TA	KT	KT
		1	TD	AN	MT	L T Việt	TA	L T Việt
		2	MT	TD	AN	KT	TA	Đ Lý
3	Sáng	3	AN	MT	TD	KH	TA	KH
		1	Toán	LTVC	Toán	Toán	Toán	TA
		2	TA	C tả	LTVC	LTVC	LTVC	Toán
		3	LTVC	TA	C tả	C tả	C tả	LTVC
	Chiều	4	C tả	Toán	TA	KC	KC	C tả
		1	KT	L T Việt	L T Việt	L Toán	L T Việt	L Toán
		2	L T Việt	KT	KT	HĐNG	L Toán	KC
		3	HĐNG	HĐNG	HĐNG	KT	HĐNG	HĐNG

4	Sáng	1	TA	TD	Tđọc	Tđọc	Tđọc	Tđọc
		2	TD	TA	Toán	Toán	Toán	Toán
		3	Toán	Toán	LTVC	TA	LTVC	TD
		4	Tđọc	Tđọc	KH	LTVC	KH	TA
	Chiều	1	L Sử	L Sử	L Sử	MT	TA	TD
		2	KC	Đ Lý	Đ Lý	ÂN	TD	MT
		3	L Toán	L Toán	L Toán	TD	MT	ÂN
5	Chiều	1	LTVC	LTVC	TLV	Toán	AN	TA
		2	Toán	Toán	Toán	TA	TLV	LTVC
		3	TA	TLV	KC	TLV	Toán	Toán
		4	TLV	KC	TA	Đ Lý	Đ Lý	TLV
		1	KH	KH	TD	L Sử	L Sử	L Sử
		2	Đạo đức	Đạo đức	Đạo đức	TD	HDTH	Đạo đức
		3	HDTH	HDTH	HDTH	HDTH	TD	HDTH
6	Sáng	1	TLV	TLV	Toán	TA	TLV	TLV
		2	Toán	Toán	TA	TLV	Toán	Toán
		3	Đ lý	TA	TLV	Toán	Đạo đức	SHL
		4	SHL	SHL	SHL	SHL	SHL	TA
Tổng số tiết/tuần		32 tiết/tuần						

b. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

*** Lớp 1, 2, 3**

Số thứ tự	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Mái trường, thầy cô	Tìm hiểu truyền thống nhà trường, tổ chức tết trung thu	Khối	Tháng 9	Sân trường	
2	Mẹ và cô giáo	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ	Khối lớp	Tháng 10	Sân trường	
3	Biết ơn thầy, cô	Hội diễn văn nghệ	Toàn trường	Tháng 11	Sân trường	
4	Uống nước nhớ nguồn	Hội khỏe phù đồng; tìm hiểu về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ	Khối lớp	Tháng 12	Dã ngoại	
5	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tìm hiểu ngày tết; tìm hiểu về Đảng	Lớp	Tháng 1+2	Phòng học	
6	Mẹ và cô	Chuyên đề giáo dục tình cảm gia đình	Toàn trường	Tháng 3	Sân trường	

7	Truyền thống quê em	Trải nghiệm	Khối lớp	Tháng 4	Sân trường	
8	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về Bác Hồ	Lớp	Tháng 5	Phòng học	

*** Lớp 4, 5**

Số thứ tự	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Mái trường, thầy cô	Tìm hiểu truyền thống nhà trường, tổ chức tết trung thu	Khối	Tháng 9	Sân trường	
2	Mẹ và cô giáo	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ	Khối lớp	Tháng 10	Sân trường	
3	Biết ơn thầy, cô	Hội diễn văn nghệ	Toàn trường	Tháng 11	Sân trường	
4	Uống nước nhớ nguồn	Hội khỏe phù đồng; tìm hiểu về truyền thống anh bộ đội cụ Hồ	Khối lớp	Tháng 12	Dã ngoại	
5	Mừng Đảng, mừng Xuân	Tìm hiểu ngày tết; tìm hiểu về Đảng	Lớp	Tháng 1+2	Phòng học	
6	Mẹ và cô	Chuyên đề giáo dục tình cảm gia đình	Toàn trường	Tháng 3	Sân trường	
7	Truyền thống quê em	Trải nghiệm	Khối lớp	Tháng 4	Đài tưởng niệm	
8	Bác Hồ kính yêu	Tìm hiểu về Bác Hồ	Lớp	Tháng 5	Phòng học	

4.6. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung chính	Người phụ trách	Các bộ phận thực hiện	Dự trù nguồn kinh phí
8	- Tuyển sinh lớp 1	- BGH	- GV khối 1	
	- Xét lên lớp và HTCT lần 2	- BGH	- BGH, GV	
	- Phân công chủ nhiệm lớp.	- BGH	- GV; HS	

	- Hợp tổ CM (thống nhất hồ sơ, sổ sách, lấy ý kiến bổ nhiệm TTCM, TPCM)	- TTCM	- Các tổ CM	
	- Điều tra lí lịch học sinh, TB học trực tuyến của học sinh theo lớp, toàn trường.	- Giáo viên chủ nhiệm	- GVCN; HS	
	Chuyên đề xây dựng nề nếp cho học sinh, phát huy vai trò của Hội đồng tự quản.	- BGH, TTCM	- GV, HS	
	- Chuẩn bị các điều kiện cho Lễ khai giảng năm học theo điều kiện thực tế.	- BGH; Đội	- GV, HS	
	Xây dựng kế hoạch giáo dục.	-BGH, TTCM	BGH, TT, GV	
9		- BGH	- GV, HS	
	- Kiểm tra sách vở đồ dùng HS và thiết bị học trực tuyến.	- BGH	- Học sinh	
	- Hợp Tổ CM xây dựng kế hoạch, TKB dạy học.	TTCM	- Các tổ CM	
	- Dự giờ dạy học của giáo viên	- BGH	- Giáo viên	
	- Tổ chức chuyên đề dạy học lớp 3.	- Đ/c Tuần	- GV dạy lớp 3	
	- Sinh hoạt tổ chuyên môn triển khai kế hoạch dạy học.	- Tổ trưởng CM	- GV	
	- Kiểm tra hồ sơ giáo viên, học sinh	- BGH	- GV, HS	
	- Khảo sát nhanh môn toán, TV các khối lớp, phân loại HS chưa đạt chuẩn KTKN Tháng 9 để phụ đạo	- Đ/c Tuần	- GVCN,HS	
	- Điều tra phổ cập đầu năm	- Đ/c Tuần	- CBGV, NV	
	- Tập nghi thức Đội, ca múa hát sân trường.	- Đ/c Thu	- Học sinh	
	- Xây dựng các Kế hoạch đầu năm.	- BGH	BGH, TTCM	
	- Tổ chức Hội nghị viên chức người lao động đầu năm.	- BGH	- CB,GV,NV	
10	- Thực hiện chương trình tuần 5,6,7,8	- BGH	- GV, HS	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV	- BGH	- GV, HS	
	- Thao giảng tổ chuyên môn	- TTCM	- Các tổ CM	
	- Nâng cao hiệu quả hoạt động Thư viện	- BGH	- GV&NVTV	

	- Duyệt hồ sơ PC ở các cấp	- BGH	- Đ/c Tuấn	
	- Tập luyện TT, ĐK, Triển khai các câu lạc bộ.	- BGH	- Đ/c Bắc, Đ/c Hoa	
	- Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường (SKKN+ Lý thuyết)	- BGH	- Giáo viên	
	- Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh	- BGH	- GV, HS	
	- Giao lưu thuyết trình tiếng Anh cấp trường.	- GV tiếng Anh	- HS lớp 3.4.5	
	- Giao lưu kỉ niệm 20/10	- Đ/c Thu	- CB, GV, NV	
11	- Dạy chương trình tuần 9,10,11,12	- Đ/c Mận	- GV, HS	
	- Phát triển năng lực phẩm chất của học sinh qua các môn học.	- BGH	- Giáo viên	
	- Thao giảng các tổ.	- TTCM	- Các tổ CM	
	- Hội giảng chào mừng ngày NGVN 20/11.	- BGH	- Giáo viên	
	- Tổ chức kiểm tra định kì 1 môn Toán; Tiếng việt khối 4,5	- BGH	- GV, HS	
	- Giao lưu GV chủ nhiệm giỏi	- BGH	- GV CN	
	- Thi giáo viên giỏi cấp trường (Thực hành)	- BGH	Giáo viên	
	- Hướng dẫn HS năng khiếu giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập...	- GV phụ trách	- Giáo viên chủ nhiệm	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV	- BGH	- GV; Các t/c	
	- Sinh hoạt truyền thống Đội – Sao(20/11).	- Đ/c Thu	- TPT; HS 4,5	
12	- Tổ chức kỷ niệm ngày NGVN.	- BGH	- Toàn trường	
	- Thực hiện chương trình tuần 13,14,15,16,17	- BGH	- GV, HS	
	- Tiếp tục tập luyện TĐTT. Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập...	- BGH	- GVCN, Trường	
	- Thao giảng	- BGH	- GV	
	- Chuyên đề phát huy hiệu quả các kĩ thuật dạy học qua các môn học.	- Đ/c PHT	- Giáo viên	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GV.	- BGH	- Giáo viên	
	- Ôn tập chuẩn bị cho KT cuối học kì 1	- BGH	- GV, HS	
	- Kiểm tra hồ sơ GV lần 2	- BGH	- GV	

	- Giao lưu thuyết trình tiếng Anh cấp trường.	- BGH	- HS lớp 3.4.5	
	- Tham gia Hội khỏe phù đồng cấp thị, cấp tỉnh	- BGH	- Đ/c Bắc, Hoa	
	- Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh	- BGH	- GV, HS	
1	- Dạy chương trình tuần 18,19,20,21	- Đ/c Mận	- GV, HS	
	- Thi và chấm thi KTĐK cuối HKI.	Đ/c PHT	- GV	
	- Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập và rèn luyện.	- BGH	- Giáo viên	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV.	Ban KT	- Giáo viên	
	- Hợp các tổ CM sơ kết HK I.	- BGH	- Các tổ CM	
	- Thi GVCN giỏi cấp trường. (Thực hành)	- BGH	- GV	
	- Thi TT, ĐK cấp Thị	- Đ/c Mận	- GVTD ;	
	- Sơ kết học kì 1	- BGH	- CB, GV, NV	
2	- Dạy chương trình tuần 22,23,24	- BGH	- GV, HS	
	- Thảo giảng các tổ.	- TTCM	- Các tổ CM	
	- Chuyên đề đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; dạy học theo nghiên cứu bài học.	Đ/c PHT	- GV chủ nhiệm	
	- KT việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.	- BGH	- GV	
	- Giao lưu GV chủ nhiệm giỏi các cấp	- BGH	- GV	
	- Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập và rèn luyện.	- Đ/c PHT	- GV chủ nhiệm	
	- Sinh hoạt Tổ CM thường kỳ.	- TTCM	- Các tổ CM	
	- Tập luyện nghi thức đội, ca múa hát sân trường.	- Đ/c Thu	- GVCN, HS	
	- Trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp tết Ất Mùi.	- BGH	- GV, Học sinh	
	- Kiểm tra hồ sơ đợt 3	- BGH	- GV, CĐ	
3	- Dạy chương trình tuần 25,26,27,28,29	- BGH	- GV, HS	
	- Sinh hoạt chuyên môn, thảo giảng các tổ.	Đ/c PHT	- Các tổ CM	
	- Thảo giảng toàn trường chào mừng ngày quốc tế phụ nữ 8/03.	- BGH	- Các tổ CM	
	- Hợp các tổ triển khai cuộc thi sáng tạo kỹ thuật	- BGH	- GV, HS	

	Giao lưu thuyết trình tiếng Anh cấp tỉnh.	-BGH	- GV, HS	
	-Thi TT, ĐK cấp tỉnh	- BGH	- HS	
	- Giao lưu Câu lạc bộ Tiếng Anh cấp trường.	- GVT Anh	- HS khối 3, 4,5	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV.	- BGH	- GV; các Đ. Thẻ	
	- Giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập và rèn luyện.	- Đ/c PHT	- GV chủ nhiệm	
	- Sinh hoạt truyền thống Đội – Sao chủ điểm 8/3	- Đ/c Thu	- HS	
	- Kiểm tra giữa kì 2 môn Toán và Tiếng việt khối 4,5	- Đ/c PHT	- GV, HS	
4	- Dạy chương trình tuần 30,31,32,33	- BGH	- GV, HS	
	- Thao giảng các tổ.	Đ/c PHT	- Các tổ CM	
	- Giúp đỡ những học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập và rèn luyện	- GVCN	- GV chủ nhiệm	
	- Thi sáng tạo kỹ thuật cấp trường	- BGH	- GV, HS	
	- Các tổ triển khai làm đồ dùng dạy học	- BGH	- GV	
	- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV..	- BGH	- GV	
	- Giao lưu Dân ca Ví dặm cấp trường.	- TPT Đội	- GV, HS	
	- Sinh hoạt truyền thống Đội - Sao chủ điểm 30/4	- Đ/c Thu	- Đ/c Thu, HS	
	- Kiểm tra hồ sơ đợt 4	- BGH	- GV	
5	- Thực hiện chương trình dạy học tuần 34,35.	- BGH	- GV, HS	
	- Ôn tập kiểm tra học kì 2.	- BGH	- GV, HS	
	- Tổ chức thi cuối năm Môn Toán và Tiếng việt khối 1,2,3,4,5; môn Khoa học, Lịch sử, Địa lí khối 4,5; môn Tiếng Anh khối 3,4,5.	- BGH	- GV, HS	
	- Bàn giao chất lượng HS lớp 5.	- BGH	- Đại diện TH;THCS	
	- Hoàn thành kế hoạch KT nội bộ trường học.	- BGH	- Đ/c Mạn	
	- Đánh giá thi đua cuối năm	- BGH	- HĐTĐKT	
	- Xét học sinh lên lớp, ở lại; thi lại; HS khen thưởng.	- BGH	- Giáo viên	
	- Tổng kết cuối năm	- BGH	- GV, HS	

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường CSVC, TBDH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa:

- Nhà trường tiếp tục tôn tạo CSVC trường học, đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa đáp ứng chương trình GDPT 2018; lắp đặt Tivi thông minh cho 100% các lớp thực hiện CTGDPT 2018, bảng từ kẻ ôli, bảng thông minh cho các lớp.

- Tu sửa cửa sổ các phòng học, điện nước, nhà vệ sinh

- Tôn tạo cảnh quan nhà trường, phân công các lớp chăm sóc tôn tạo bồn hoa cây cảnh thảm hoa tạo cảnh quan “ Xanh- Sạch - Đẹp- An toàn”.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

Củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, CBQL, nhân viên đảm bảo đủ số lượng, đúng cơ cấu, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học

2.1. Về số lượng, cơ cấu:

Trước tháng 30/8/ 2022, tham mưu với UBND Thị xã, Phòng GD&ĐT, Phòng Nội vụ để bổ sung thêm 5 giáo viên, tối thiểu 4 giáo viên dạy các môn cơ bản (VH), 1 giáo viên Tin học, bổ sung 1 nhân viên văn thư.

- Trong trường hợp chưa được bổ sung đủ biên chế được giao, nhà trường sẽ xin cơ chế, chủ trương và nguồn ngân sách để hợp đồng giáo viên, nhân viên đảm bảo số lượng, đúng cơ cấu theo kế hoạch. Nguồn Giáo viên nhân viên hợp đồng là sinh viên ra trường chưa có việc làm, GV nghỉ hưu có trình độ ĐHSP và có sức khỏe đảm bảo.

2.2. Về chất lượng

Kết hợp các biện pháp giáo dục tư tưởng, đẩy mạnh phong trào thi đua, khuyến khích vật chất, tinh thần với các biện pháp hành chính để vừa khích lệ vừa ràng buộc việc học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của GV, NV, CBQL. Cụ thể là:

Động viên, khuyến khích cho 2 GV đang có trình độ CĐSP, 2 nhân viên có trình độ trung cấp tham gia học ĐHSP từ trong năm 2022. Đến cuối năm 2024 đạt chuẩn trình độ theo Luật Giáo dục 2019.

Động viên, tham mưu với cấp trên tạo điều kiện để các đồng chí quản lý tham gia học Thạc sĩ nâng trình độ trên chuẩn.

Đưa việc học tập, bồi dưỡng vào tiêu chuẩn thi đua của trường. Đến hết năm 2024, nếu GV, NV, CBQL nào không đạt trình độ theo yêu cầu sẽ đề nghị cấp trên điều chuyển công tác khác hoặc chấm dứt hợp đồng lao động vì không đáp ứng yêu cầu.

Các GV, NV, CBQL chưa đạt chuẩn sẽ được nhà trường sắp xếp, tạo điều kiện đi học để đạt chuẩn ngạch bậc viên chức chuyên đổi ngạch lương kịp thời nhằm khuyến khích động viên GV, NV, CBQL hăng hái tham gia học tập.

Sử dụng đội ngũ giáo viên cốt cán của trường để triển khai các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV

Phân công giáo viên có kinh nghiệm, trình độ, năng lực kèm cặp, giúp đỡ những GV còn hạn chế

Thực hiện có hiệu quả Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT, ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm bồi dưỡng thường xuyên, ban hành kèm theo thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp với các đơn vị bạn mời chuyên gia, các giảng viên cốt cán, để bồi dưỡng trực tiếp cho giáo viên trong đó chú trọng kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng hình thành, phát triển năng lực cho học sinh.

Đổi mới SHCM theo hướng NC bài học, trong đó chú ý đến các khâu cơ bản trong quy trình sinh hoạt, cách tự xây dựng Kế hoạch bài dạy, tổ chức dạy minh họa, đến hình thức tổ chức dạy giờ (vị trí quan sát của GV, chú trọng quan sát HĐ học của HS, xác định nguyên nhân, được chụp hình, ghi âm... để làm cứ liệu phân tích, chia sẻ, góp ý, rút kinh nghiệm)

Chú trọng chọn, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn trong việc tổ chức, điều hành sinh hoạt chuyên môn sao cho phát huy tối đa trí tuệ tập thể, tính sáng tạo của từng giáo viên.

Tổ chức SHCM cụm trường, liên trường, tạo điều kiện để giáo viên được thể hiện, được giao lưu, học hỏi.

Phát động phong trào nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm, viết bài trên các diễn đàn của ngành. Mỗi bài viết trên diễn đàn của ngành nếu có giá trị đều được tuyên dương, khen thưởng kịp thời.

Tổ chức cho GV, NV, CBQL tham quan học tập các trường tiên tiến, trường chất lượng cao trong nước.

Hàng năm tổ chức các hội thảo, nâng cao chất lượng các đợt hội giảng, thao giảng giúp giáo viên có cơ hội trao đổi kinh nghiệm giảng dạy

3. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn (xây dựng đội ngũ, tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học trực tuyến, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt CM trên diễn đàn giáo dục, Trường học kết nối, Tạp chí Toán tuổi thơ...).

* Tổ chức dạy thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm:

- Xây dựng kế hoạch thao giảng, dự giờ cho cả năm và từng học kì của trường, tổ, khối chuyên môn, tổ chức thực hiện hiệu quả theo kế hoạch.

- Tổ chức góp ý rút kinh nghiệm sau dự giờ, ghi nhận những ưu điểm rút ra bài học thành công đồng thời xác định được những tồn tại hạn chế rút ra bài học kinh nghiệm chế để khắc phục. Các nội dung thảo luận bám sát mục tiêu tiết học trong đó tập trung về phương pháp dạy học.

- Xây dựng hồ sơ thăm lớp, dự giờ của BGH và GV đầy đủ, ghi chép cập nhật rõ ràng, thuận lợi trong kiểm tra và lưu trữ.

** Tổ chức các chuyên đề:*

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề của trường, tổ, khối và cá nhân đầy đủ, cụ thể, chi tiết. Các chuyên đề chọn những nội dung mới, những vấn đề cấp thiết trước mắt để tìm giải pháp nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.

- Rút kinh nghiệm, học tập, nhân rộng vấn đề được giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

- Tổ chức các tiết dạy chuyên đề một cách hiệu quả. Giáo viên chọn bài, bàn bạc thống nhất với các thành viên trong tổ xác định các tiêu chí cần thực hiện (sử dụng ĐDDH, thảo luận nhóm, bài tập củng cố, lồng trò chơi vào bài dạy...)

- Tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc, chú trọng đánh giá hoạt động học tập của học sinh, không đánh giá tiết dạy giáo viên.

** Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường:*

- Xây dựng kế hoạch thi giáo viên giỏi cấp trường vào đầu năm học. Phối hợp với Công đoàn phát động toàn trường, vận động giáo viên tham gia, lồng vào nội dung thi đua khen thưởng.

- Tổ chức cho giáo viên đăng kí tham gia dự thi 2 vòng. Vòng 1: Báo cáo giải pháp nâng cao chất lượng; vòng 2: thi thực hành tiết dạy.

- Lập danh sách những giáo viên đạt giải cao tham gia cấp thị, cấp tỉnh.

** Tham gia trường học trực tuyến, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, sinh hoạt CM trên diễn đàn giáo dục, Trường học kết nối, Tạp chí Toán tuổi thơ.*

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối, sinh hoạt CM liên trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Thực hiện kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định 2 lần/tháng. BGH phân công thành viên chỉ đạo và tham gia sinh hoạt cùng tổ.

- Tổ trưởng chuẩn bị nội dung triển khai, tổ cùng thảo luận, thống nhất các hoạt động của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy, xây dựng các tiết dạy để học tập, trao đổi về chuyên môn thông qua việc thực hiện các hoạt động thao giảng, chuyên đề, giải quyết vấn đề học sinh yếu, học sinh cá biệt, ...

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn trên Diễn đàn giáo dục, sinh hoạt chuyên môn nhóm qua không gian Trường học kết nối... đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí và dạy học.

4. Đổi mới công tác quản lí, nội dung, chương trình, phương pháp, hình thức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá.

4.1. Đổi mới nội dung, chương trình

- Xây dựng kế hoạch dạy học, thống nhất tiến độ chuyên môn theo khung thời gian 35 tuần thực học, trong đó: học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần. Trên cơ sở đảm

bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của cấp học trong chương trình giáo dục phổ thông, các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình chi tiết theo khung thời gian 35 tuần thực học, dành thời gian thích hợp cho luyện tập, ôn tập, kiểm tra định kì.

- Ban giám hiệu kiểm tra phê duyệt phân phối chương trình, lịch báo giảng trước khi tổ chức dạy học, đảm bảo thực hiện đúng phân phối chương trình, đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các tổ/khối chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, chủ đề dạy học phù hợp trong mỗi môn học cũng như hình thức, phương pháp dạy học tích cực, chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật.

- Lựa chọn nội dung giáo dục địa phương lồng ghép, tích hợp vào một số môn học theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Đổi mới phương pháp dạy học

- *Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học:* Áp dụng thành tố tích cực của mô hình trường học mới trong đó tập trung về đổi mới PPDH, phương pháp dạy học “Bàn tay nặn bột”, dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới, Thiết kế bài giảng E-learning và trên phần mềm Powerpoint. Mỗi giáo viên phải luôn luôn tập trung suy nghĩ về đổi mới phương pháp dạy học, từ bỏ lối dạy học truyền thống thuyết trình một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, thói quen luôn luôn đặt câu hỏi tại sao, rèn luyện thói quen tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học theo nhóm, các phương pháp thực hành; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.

- *Đổi mới hình thức tổ chức dạy học:*

- + Linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học làm sao tăng cường hoạt động học nhóm để học sinh thói quen thảo luận, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau. Gắn hoạt động nhóm với hoạt động tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để từ đó rèn luyện thói quen và năng lực tự học của học sinh.

- + Thay đổi các hình thức tổ chức dạy học gắn với mở rộng sự đa dạng của không gian lớp học. Giáo viên không chỉ dạy học trong lớp mà mở rộng không gian ra ngoài lớp học, trong thư viện lớp học, thư viện Nhà trường, ngoài sân trường và những địa chỉ đỏ...tăng cường các tiết học HĐGDNG gắn với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong học tập cũng như trong đời sống hàng ngày.

- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

- Động viên và tạo điều kiện để học sinh tích cực tham gia Hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của Thanh thiếu niên theo chỉ đạo của cấp trên.

- Tổ chức các hoạt động NGLL nhằm phát triển năng lực học sinh như: văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; các hội thi năng khiếu; các hoạt động giao lưu, các cuộc thi trên mạng... phù hợp với đặc điểm sinh lý và nội dung học tập của học sinh, phát huy sự chủ động và sáng tạo nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ

năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Tăng cường giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Tạo cơ hội cho học sinh được thực hành, trải nghiệm qua các hoạt động học tập và rèn luyện.

4.3. Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Chỉ đạo và tổ chức công tác kiểm tra định kỳ một cách chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo theo tinh thần Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020 về đánh giá học sinh tiểu học(đối với lớp 1,2,3). Chú trọng đánh giá thường xuyên qua quá trình học tập trên lớp kết hợp đánh giá qua kết quả bài kiểm tra định kỳ, chú ý hướng dẫn học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau.

- Xây dựng bộ đề kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 3 mức độ để đánh giá và phân hóa chính xác học sinh.

- Tổ chức các chuyên đề về nâng cao năng lực ra đề kiểm tra theo thông tư 22/2016; Thông tư 27/2020 về đánh giá học sinh; nâng cao năng lực đánh giá, nhận xét học sinh....

- Đánh giá học sinh giáo viên quan tâm nhiều đến các hoạt động của học sinh trong học tập và tham gia các hoạt động giáo dục.

5. Nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường, hoạt động ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo và hoạt động thư viện

** Trải nghiệm trong dạy các môn học*

Tổ chức các chuyên đề về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các môn học; Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường các hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong các tiết học, môn học có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn thúc đẩy giúp cho giáo viên tổ chức dạy và học hiệu quả.

** Biện pháp trải nghiệm sáng tạo trong hoạt động ngoại khóa, tiết học ngoài nhà trường, hoạt động ngoài giờ chính khóa, Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, giao lưu,...*

- Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động NGLL chung cho toàn trường, đảm bảo thực hiện đủ 4 tiết/tháng/lớp. GVCN tổ chức thực hiện kế hoạch NGLL theo chủ điểm từng tháng đảm bảo hiệu quả, mang tính thiết thực, bổ ích.

- Mỗi giáo viên tổ chức các tiết học ngoài khuôn viên lớp học, nhà trường, tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo, các chủ đề dạy học phù hợp với nội dung của chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường. Xây dựng tiết học ngoài nhà trường, các hoạt động học tập trải nghiệm thông qua hình thức hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm trong môn học.

- Thành lập các CLB dân ca ví giặm, CLB Tiếng Anh, CLB Thể dục thể thao và xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Phân công TPT Đội xây dựng kế hoạch tổ chức tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, hàng tháng đảm bảo hình thức đa dạng, nội dung phong phú. Ngoài việc củng cố nề nếp học tập, giáo dục đạo đức, ý thức tổ chức, kỷ luật trong HS còn lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về luật pháp, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi trường, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy, phòng chống AIDS và các tệ nạn xã hội, về môi trường biển, đảo của Việt Nam, về sự cần thiết, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo...

- Phối hợp chặt chẽ các bộ phận: GVCN, TPT Đội, các tổ bộ môn trong việc tổ chức, vận động học sinh tích cực tham gia các hội thi: Văn hay chữ tốt, thi tìm hiểu về An toàn giao thông, kể chuyện theo sách..

- Phối hợp với Đoàn - Đội tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, sinh hoạt chủ điểm giáo dục truyền thống cho học sinh thông qua các ngày Khai giảng năm học, ngày Nhà giáo Việt Nam, Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày thành lập QĐND Việt Nam....

**Hoạt động thư viện:*

- Đầu tư mua sắm thêm sách, báo, tạp chí, tài liệu theo quy định tại Thông tư 01/2003/BGD&ĐT về Tiêu chuẩn đánh giá thư viện trường phổ thông.

- Thực hiện tốt tiết kể chuyện, chia sẻ sách tại lớp và tại thư viện, thực hiện việc ghi chép sổ tay bạn đọc cho học sinh từ khối 2 đến khối 5. Tổ chức tốt hoạt động ở thư viện “Tìm nhà thông thái” “Ai hiểu biết hơn”. Đưa đọc sách vào trong các môn học và vận dụng phương pháp đọc vào dạy học một cách linh hoạt. Nhà trường sẽ thành lập tổ giám sát phối hợp hoạt động kiểm tra chuyên môn, hỗ trợ kiểm tra và Thủ thư báo cáo tình hình thực hiện hoạt động thư viện của trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chủ trì việc tổ chức xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình GDPT năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành Quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng:

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo dạy không quá 7 tiết/buổi, 9 buổi/tuần. Lưu ý thường xuyên cập nhật, điều chỉnh về chương trình dạy học trong tình hình dịch Covid 19 theo chỉ đạo của cấp trên.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2, 3 theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Các lớp 4,5 theo chương trình hiện hành với hình thức tiếp cận và rèn luyện phẩm chất kỹ năng cho HS.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

Phê duyệt, theo dõi, kiểm tra Công tác chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2, 3.

Dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên, bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích, ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian (bắt đầu; kết thúc).

Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của lớp, của trường; quan tâm phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động học tập, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp chủ nhiệm, môn mình giảng dạy.

Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tự trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên môn do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với Ban giám hiệu mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học

Phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm để đánh giá đúng học sinh, giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất một cách tốt nhất.

Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn.

Chịu trách nhiệm môn mình giảng dạy.

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tự trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

Tham gia đầy đủ các buổi chuyên môn do các cấp tổ chức.

Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với Ban giám hiệu mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

7. Nhân viên

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo về kế hoạch tổ chức và mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học thiết yếu.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất chính đáng của giáo viên.

Chịu trách nhiệm báo cáo với các cấp về số liệu, các hoạt động của thư viện, thiết bị trường học.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Chuyên viên Tiểu học;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Mận

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ KỲ ANH

.....

.....

.....